

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi tỉnh Quảng Trị

ThS NGUYỄN THỊ MỸ VÂN
Trưởng Chính trị Lê Duẩn, Quảng Trị

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị có diện tích tự nhiên 313.675 ha (chiếm 68% diện tích tự nhiên của tỉnh); dân số hiện có 20.476 hộ, 87.218 khẩu, trong đó chiếm tỷ lệ đông nhất là đồng bào dân tộc Vân Kiều và Pa Cô. Toàn vùng có 44 xã, thị trấn thuộc địa bàn 02 huyện miền núi Hướng Hóa, Đakrông và các huyện có xã miền núi Gio Linh, Vĩnh Linh, Cam Lộ. Quảng Trị chú trọng đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi là một trong những ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù điều kiện kinh tế còn khó khăn, nhưng được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân, sự nỗ lực của thầy, cô giáo, phối hợp trách nhiệm với đồn biên phòng nên giáo dục miền núi Quảng Trị xóa được “bản trắng” giáo dục, nâng cao dân trí, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với đồng bằng.

Trong những năm qua, nhiều chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục dân tộc đã được ban hành đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy giáo dục vùng dân tộc thiểu số và miền núi phát triển. Đặc biệt, Hiến pháp năm 2013, Điều 61, quy định: “Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”; Luật Giáo dục năm 2019 quy định một số điều khoản chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trên cơ sở Hiến pháp và Luật đã ban hành, tỉnh Quảng Trị có

nhiều chính sách hỗ trợ cụ thể để triển khai kịp thời như Nghị quyết số 34/2017/NQ- HĐND ngày 14 - 12 - 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi bổ sung một số điều về luân chuyển và chính sách khuyến khích đối với giáo viên công tác tại vùng đặc biệt khó khăn; Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 08 - 12 - 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thông qua Đề án xóa phòng học tạm, phòng mượn giai đoạn 2019 - 2021; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 20 - 7 - 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, hướng đến năm 2030. Các chính sách được triển khai nhanh chóng và đồng bộ ở các cấp đã giải quyết một phần khó khăn cho học sinh, hạn chế tình trạng bỏ học và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đối với vùng dân tộc thiểu số miền núi.

1. Kết quả đạt được

Đã duy trì số lượng học sinh trong độ tuổi đi học, đặc biệt là việc phối hợp với các lực lượng xã hội huy động tối đa trẻ em, học sinh người dân tộc thiểu số, bảo đảm sĩ số học sinh đi học chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học sau dịp lễ tết, mùa vụ. Năm học 2017 - 2018 tỷ lệ trẻ vào lớp 1 đạt 99,8%, năm học 2019 - 2020 là 100% xã và thị trấn hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, tỷ lệ các cháu mầm non dân tộc thiểu số từ 3 - 6 tuổi đến trường đạt 93,7%. Tỷ lệ trẻ em nhập học đúng độ tuổi cấp tiểu học của từng dân tộc thiểu số Vân Kiều, Pa Cô trên 98,7%; tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình tiểu học của dân tộc thiểu số Vân

Kiều, Pa Cô đạt 99,9%; tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên biết chữ 54,5%.

Chất lượng giáo dục, đào tạo đã có những thay đổi rõ nét, hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú được thành lập, củng cố và ngày càng phát triển, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu học tập của học sinh miền núi. Toàn tỉnh Quảng Trị có 05 trường phổ thông dân tộc nội trú với 3.545 học sinh, có 247 giáo viên trong đó 52 giáo viên là người dân tộc thiểu số; có 09 trường phổ thông dân tộc bán trú với 3.368 học sinh, có 245 giáo viên trong đó có 56 giáo viên là người dân tộc thiểu số, đây là kết quả nỗ lực trong thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú Quảng Trị đến năm 2025 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số miền núi. Tuyên truyền, huy động trẻ dân tộc thiểu số đến trường đầy đủ và tổ chức học 2 buổi/ngày để trẻ có thời gian, cơ hội được tăng cường tiếng Việt, từ năm học 2013 - 2014 tổ chức dạy thí điểm tiếng Bru - Vân Kiều cùng một chương trình ở Trường Tiểu học Hướng Tân (lớp 3), Trường Trung học cơ sở Húc (lớp 7) thuộc huyện Hướng Hóa; đến năm học 2018 - 2019, đã dạy tiếng Bru - Vân Kiều cho tất cả học sinh lớp 6,7 của 04 trường trên địa bàn huyện Hướng Hóa, 01 trường tại huyện Đakrông. Trong giảng dạy, lồng ghép các hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc, kỹ năng sống thông qua việc tích hợp trong các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Việt, Đạo đức và trong các chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp với nhiều phương pháp khác nhau góp phần hoàn thiện giáo dục tri thức, hiểu biết và hoàn thiện nhân cách học sinh.

Cùng với đó, các nguồn lực được ưu tiên tập trung cho miền núi, vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là việc triển khai, đề án xóa phòng học tạm, phòng mượn, xây dựng 109 phòng học với nguồn vốn đầu tư 76.889 triệu đồng. Đến nay, cơ sở vật chất trang thiết bị trường lớp ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi được đầu tư đồng bộ, 100% số xã có trường tiểu học, 75% số xã có trường trung học cơ sở, có 20 trường đạt chuẩn quốc gia. Phong trào xây dựng thư viện và phòng học bộ môn đạt chuẩn có chuyên biến tích cực, đã công nhận 02 thư viện xuất sắc, 06 thư viện tiên tiến, 05 thư viện đạt tiêu chuẩn và 22 phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn. Huy động nhiều sự hỗ trợ từ các

nguồn khác nhau để trang bị các phương tiện học tập hiện đại, nhằm phục vụ cho nhu cầu học tập ngày càng cao của học sinh. Đặc biệt, trong năm học 2019 - 2020 đã hỗ trợ hơn 30 tấn gạo cho học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, nhiều cuộc vận động quyên góp giày dép, sách vở, quần áo cho học sinh dân tộc vùng khó khăn được triển khai. Chính sách học bổng cho học sinh dân tộc, chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc được triển khai chu đáo, bình quân mỗi năm đã hỗ trợ hơn 13 tỷ đồng cho gần 1.200 học sinh dân tộc; thực hiện quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non. Thực hiện miễn thu học phí đối với giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đồng thời, tỉnh Quảng Trị xác định giáo dục muốn phát triển thì người thầy phải hạnh phúc, vì vậy, các chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi được chú ý nên đã góp phần giảm bớt khó khăn về vật chất, cải thiện đời sống phần nào để giáo viên yên tâm công tác và gắn bó với công việc.

2. Một số hạn chế và nguyên nhân trong công tác giáo dục và đào tạo miền núi

Tuy nhiên, do vị trí địa lý ở miền núi, nên vùng dân tộc thiểu số vẫn còn khó khăn nhất định. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học được đầu tư hằng năm nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu và chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là ở 02 huyện Đakrông, huyện Hướng Hóa nhiều nơi đã xuống cấp. Thời gian qua, do dịch bệnh Covid-19 kéo dài và tình hình mưa bão, lũ lụt đã tác động lớn đến việc một số chương trình, chính sách không thể hoàn thành theo kế hoạch đề ra; hệ thống cơ sở hạ tầng giáo dục vùng núi bị thiệt hại nặng trong mưa bão, lũ lụt. Chất lượng giáo dục đã được nâng lên so với những năm trước nhưng với mặt bằng chung vẫn còn thấp, như tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng độ tuổi còn thấp, người dân tộc thiểu số ở độ tuổi 15 - 60 tuổi mù chữ chiếm 8,0%. Đội ngũ giáo viên và nhân viên trường học còn bất cập về số lượng, chất lượng và cơ cấu; nhiều giáo viên không biết tiếng Bru - Vân Kiều nên việc giao tiếp với học sinh người dân tộc thiểu số còn hạn chế. Đa số con

em vùng đồng bào dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế còn khó khăn, phần lớn thuộc hộ nghèo và cận nghèo nên việc duy trì sĩ số học sinh, tình trạng bỏ học vẫn còn diễn ra (Bảng biểu).

Qua bảng số liệu tổng hợp số trường, lớp, giáo

tăng tình trạng tảo hôn và bỏ học. Trong khi đó, phản ứng từ phía cộng đồng còn rất yếu ớt, hầu hết đều coi đây là chuyện riêng của từng gia đình, thậm chí cộng đồng không những không phản đối mà còn đồng tình ủng hộ.

Bảng biểu. Tổng hợp số trường, lớp, giáo viên, học sinh giáo dục phổ thông miền núi năm 2020

Cấp học	Loại hình	Số trường (trường)	Số trường đạt chuẩn (trường)	Số lớp (lớp)	Số học sinh			Số giáo viên	
					Tổng số (người)	Dân tộc thiểu số		Tổng số (người)	Dân tộc thiểu số (người)
						Tổng số (người)	Trong đó nữ (người)		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
Tiểu học	Công lập	68	60	2.519	60.021	11.209	5.479	3.428	219
	Tư thực	0	0		0	0	0	0	0
	Cộng	68	60		60.021	11.209	5.479	3.428	219
THCS	Công lập	43	26	1.208	41.962	7528	5201	2516	117
	Tư thực	0	0		755	1	1	40	0
	Cộng	43	26		42.717	7.529	5.202	2.556	117
Phổ thông cơ sở (liên cấp TH và THCS)	Công lập	80	57		0	0	0	0	0
	Tư thực	0	0		0	0	0	0	0
	Cộng	80	57		0	0	0	0	0
Trung học phổ thông	Công lập	24	9	662	24.575	2.368	284	1.504	7
	Tư thực	0	0		198	0	0	33	0
	Cộng	24	9		24.773	2.368	284	1.537	7
Phổ thông DTNT huyện		4	1		3.436	3.229	2.380	225	52
Phổ thông DTNT tỉnh		1	0		326	316	261	22	0
Phổ thông DT bán trú	Tiểu học	1	0		139	139	123	20	4
	THCS	8	0		3.436	3.229	2.380	225	52

Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị

viên, học sinh giáo dục phổ thông ở miền núi Quảng Trị năm 2020, có một số đánh giá như sau: số trường đạt chuẩn ở các cấp tương đối cao với 153/220 trường đạt 69,5%; số học sinh dân tộc thiểu số ở các cấp 24.650/130.320 học sinh chiếm 18,9% của vùng. Tuy nhiên, số học sinh dân tộc cấp THPT xu hướng giảm, năm 2020 chỉ có 2.368/24.773 em còn 9,5 %, đặc biệt tỷ lệ học sinh nữ chỉ đạt 11,9 % trong tổng số học sinh dân tộc thiểu số. Đây là vấn đề cần quan tâm trong đào tạo, giáo dục miền núi.

Nguyên nhân, về mặt khách quan là do vị trí địa lý, các làng, bản xa trung tâm xã và trung tâm huyện nên một số học sinh chưa khắc phục được khó khăn khi xa nhà đi học nên đã bỏ học sau khi học xong cấp tiểu học hoặc THCS. Điều kiện kinh tế của đồng bào miền núi còn khó khăn, đa số là hộ nghèo, hộ cận nghèo; học sinh dân tộc cấp THCS, THPT là lao động chính trong gia đình, nên các em phải đi làm để phụ giúp gia đình. Nhận thức của một bộ phận người dân về việc học tập của con em còn hạn chế, chưa quan tâm tạo điều kiện để con em đi học. Một số phong tục, tập quán còn lạc hậu ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh, đặc biệt là học sinh nữ, đặc biệt là vấn đề kết hôn chưa đến tuổi, làm gia

3. Một số giải pháp đẩy mạnh giáo dục và đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi

Xác định giáo dục là khâu đột phá trong phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi, cấp ủy và chính quyền đã có nhiều chính sách đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo. Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khẳng định: “Chăm lo phát triển giáo dục vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú”. Tỉnh Quảng Trị nhanh chóng triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách đã đề ra và đạt được nhiều kết quả tích cực. Để khắc phục những khó khăn, hạn chế và thực hiện tốt hơn nữa công tác giáo dục và đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi Quảng Trị, thời gian đến tỉnh chú trọng thực hiện những giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của giáo dục, đào tạo đối với vùng dân tộc miền núi nhằm nâng cao ý thức của nhân dân, vận động và duy trì sĩ số học sinh trong độ tuổi đi học, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đa dạng thu hút học sinh đến trường. Đưa các chỉ tiêu duy trì phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ vào chương

trình phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số; củng cố, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

Thứ hai, đổi mới để nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn; chú trọng hình thức và nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm, khối, tổ, nhóm. Tăng cường hoạt động giao lưu, giúp đỡ về chuyên môn ở trường vùng sâu, vùng xa và khó khăn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dạy học, soạn giảng, dạy học trực tuyến. Các cấp ủy đảng và chính quyền cần tập trung huy động nguồn lực đầu tư, vận động và thu hút các nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân để hoàn thành các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về giáo dục đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên tập trung đầu tư vốn triển khai chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, đồng thời cần xây dựng các chương trình, dự án giáo dục cho vùng khó khăn, dân tộc, miền núi nhằm tăng cường cơ sở vật chất trường học theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và hiện đại.

Thứ ba, chú trọng chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra các lĩnh vực: quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh nội trú, bán trú; thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định.

Thứ tư, đề số lượng học sinh cấp THPT ngày càng tăng, đặc biệt là học sinh nữ, cần kết hợp nhiều

biện pháp khác nhau trong tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự bình đẳng cho trẻ em gái ở vùng sâu, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giáo dục giới tính, tình yêu, tình dục an toàn cho nhóm đối tượng thanh thiếu niên miền núi, từ đó nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi của nhóm đối tượng này về hôn nhân và gia đình, trong đó có việc phòng, chống nạn tảo hôn.

Thứ năm, tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giáo viên dạy tiếng, chữ dân tộc thiểu số. Thực hiện các chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cũng như học sinh theo quy định nhằm hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo đang theo học tại các lớp mẫu giáo thôn bản và học sinh bán trú.

Đẩy mạnh công tác giáo dục và đào tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục, cần phải có sự chung tay của cả hệ thống chính trị. Tin rằng, cùng với sự nỗ lực và đồng lòng của các ban, ngành, đoàn thể địa phương sẽ vượt qua những khó khăn, hạn chế nhằm đạt được nhiều thành công hơn nữa trong giáo dục và đào tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi Quảng Trị hiện nay.

Tài liệu tham khảo:

1. Sở Giáo Dục và Đào tạo: *Báo cáo chương trình phối hợp năm 2020 với Ban Dân tộc*, 2020.
2. Ban Dân tộc: *Báo cáo tổng kết chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020*, 2020.
3. Trường Chính trị Lê Duẩn: *Tập bài giảng Tình hình nhiệm vụ địa phương*, 2018.

PHÁT HUY VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA NÔNG DÂN...

Tiếp theo trang 83

2. Hội Nông dân tỉnh Đắk Lắk: *Báo cáo kết quả công tác Hội và phong trào nông dân năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020*, 12 - 2019.
3. Ủy Ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng: *Hội nghị tổng kết 10 năm xây thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới*, <https://www.moha.gov.vn/danh-muc/lam-dong-tong-ket-10-nam-xay-dung-nong-thon-moi-41549.html>.

gov.vn/danh-muc/lam-dong-tong-ket-10-nam-xay-dung-nong-thon-moi-41549.html.

4. Việt Hùng, Hải Ngọc: *Phát huy nguồn lực đất đai để phát triển Tây Nguyên toàn diện, bền vững* <http://www.monre.gov.vn/Pages/phan-huy-nguon-luc-dat-dai-de-phan-trien-tay-nguyen-toan-dien,-ben-vung.aspx>, truy cập ngày 08 - 12 - 2019, 2018.